

Số: ~~4235~~ /BKH-QLĐT

V/v hướng dẫn lập danh mục dự án
cần chỉ định thầu theo văn bản số
229/TTg-KTN ngày 16/02/2009

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2009

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và căn cứ khoản 2 văn bản số 229/TTg - KTN ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các dự án cấp bách (sau đây gọi tắt là văn bản số 229/TTg-KTN), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương về tiêu chí, nội dung xem xét việc đề nghị chỉ định thầu đối với các dự án cấp bách vì lợi ích quốc gia, an ninh an toàn năng lượng cụ thể như sau:

I. Điều kiện áp dụng

1. Danh mục dự án cấp bách vì lợi ích quốc gia, an ninh an toàn năng lượng cần chỉ định thầu của các Bộ, ngành và địa phương theo quy định tại khoản 2 văn bản số 229/TTg-KTN bao gồm các dự án đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Dự án dự kiến có ít nhất một (01) gói thầu đáp ứng một trong các tiêu chí đề nghị chỉ định thầu quy định tại Mục II văn bản này;

b) Dự án đã có quyết định đầu tư, đã được bố trí vốn, có thiết kế kỹ thuật và dự toán được duyệt (nếu có) và hoàn thành trước cuối năm 2010.

2. Các dự án, gói thầu sau đây không thuộc phạm vi áp dụng của văn bản này:

a) Dự án quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt áp dụng cơ chế đấu thầu đặc biệt;

b) Dự án đầu tư xây dựng các Khu đô thị, Khu công nghiệp, Khu chế xuất Khu kinh tế và Khu công nghệ cao;

c) Gói thầu sử dụng vốn ODA (trừ trường hợp nhà tài trợ cho phép áp dụng chỉ định thầu);

d) Dự án có gói thầu tương tự (về tính chất, quy mô, công năng và mục đích sử dụng...) với gói thầu thuộc dự án khác đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh, thành

phố hoặc địa bàn lân cận, được thực hiện thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc hạn chế và có từ ba (03) nhà thầu trở lên nộp hồ sơ dự thầu;

e) Dự án thuộc kế hoạch sửa chữa, tu bổ thường xuyên, lập đi lập lại hàng năm (ví dụ: kế hoạch tu bổ đê điều hàng năm; nạo vét kênh mương, luồng lạch...)

II. Tiêu chí lựa chọn gói thầu đề nghị áp dụng chỉ định thầu

1. Gói thầu giải phóng mặt bằng, di dời các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình dân sinh phục vụ cho các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, y tế và giáo dục;

2. Gói thầu nếu không triển khai ngay sẽ gây nguy hại trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liên kế (ví dụ: gói thầu mua thuốc, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác dập dịch; gói thầu xử lý chất thải ô nhiễm môi trường, gói thầu xử lý sự cố đảm bảo an toàn công trình...);

3. Gói thầu cấp bách nhằm phát huy hiệu quả của các công trình hiện hữu mà có thời gian hoàn thành dưới mười hai (12) tháng;

4. Gói thầu thuộc dự án sản xuất nguyên liệu, vật liệu để thay thế vật tư thiết bị, nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu cho các dự án an ninh, an toàn năng lượng;

5. Gói thầu phục vụ công tác xây dựng, trang bị cơ sở hạ tầng ban đầu để đảm bảo yêu cầu về tiến độ đã xác định đối với các dự án phát triển năng lượng quốc gia hoặc gói thầu phục vụ yêu cầu cung cấp nguồn năng lượng nhằm đảm bảo mục tiêu an ninh, an toàn năng lượng.

III. Hồ sơ trình thẩm định danh mục dự án đề nghị chỉ định thầu

Các Bộ, ngành và địa phương khi trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dự án đề nghị chỉ định thầu đồng thời gửi Bộ KH&ĐT để có ý kiến thẩm định theo quy định tại khoản 2 văn bản số 229/TTg-KTN. Hồ sơ gửi Bộ KH&ĐT để thẩm định bao gồm:

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt danh mục dự án cấp bách vì lợi ích quốc gia, an ninh an toàn năng lượng đề nghị chỉ định thầu của Bộ, ngành và địa phương, trong đó cần giải trình cụ thể các dự án trong danh mục đề nghị chỉ định thầu dự kiến có một hoặc nhiều gói thầu đáp ứng được một trong các tiêu chí nêu tại Mục II văn bản này;

2. Văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định phê duyệt dự án;
- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật;
- Các văn bản khác có liên quan.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đăng tải danh mục dự án cấp bách vì lợi ích quốc gia, an ninh an toàn năng lượng được chỉ định thầu:

Sau khi có Quyết định phê duyệt danh mục dự án đề nghị chỉ định thầu của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương phải gửi thông tin về các gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu đến Báo Đấu thầu để đăng tải theo đúng quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu, Điều 7 Nghị định 58/2008/NĐ-CP và văn bản số 4073/BKH-QLĐT ngày 05/6/2008 của Bộ KH&ĐT.

2. Báo cáo tình hình chỉ định thầu:

Định kỳ sáu (06) tháng, các Bộ, ngành và địa phương phải gửi báo cáo về tình hình thực hiện chỉ định thầu theo danh mục dự án đề nghị chỉ định thầu đã được phê duyệt đến Bộ KH&ĐT để phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Kiểm tra việc chỉ định thầu:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, khách quan của các gói thầu thuộc dự án đề nghị chỉ định thầu và tuân thủ đầy đủ các quy định tại văn bản này;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và địa phương liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra các gói thầu được chỉ định thầu (bao gồm cả các gói thầu thuộc danh mục dự án cấp bách vì lợi ích quốc gia, an ninh an toàn năng lượng) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Nội dung hướng dẫn tại văn bản này chỉ có giá trị đến hết tháng 6/2010.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành và địa phương phản ánh ý kiến về Bộ KH&ĐT để kịp thời xem xét, chỉnh lý.

6. Trên cơ sở tổng kết, phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư; những vướng mắc, kinh nghiệm thu được trong việc thực hiện văn bản này, Bộ KH&ĐT sẽ xem xét, quyết định về cơ chế cho các năm sau để báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Cục QLĐT.

